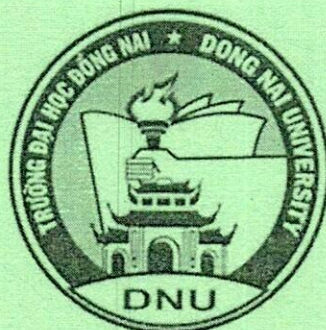


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHĐN ngày/...../2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai).*

Đồng Nai, 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHĐN ngày/...../2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai).*

Đồng Nai, 2022

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành sư phạm Sinh học

Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Sư phạm Sinh học thuộc khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên trường Đại học Đồng Nai được xây dựng từ năm 2011. Chu kỳ đào tạo 2016 - 2021, CTĐT được xây dựng gồm 135 tín chỉ.

Thực hiện Thông báo số 1131 ngày 14/09/2021 của Trường Đại học Đồng Nai về việc cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo đại học và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), CTĐT ngành Sư phạm Sinh học mới được xây dựng gồm 135 tín chỉ (không tính Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng), thời gian đào tạo là 04 năm. Chương trình đào tạo ngành sư phạm Sinh học trình độ đại học gồm: khối kiến thức giáo dục đại cương với 23 tín chỉ (TC) cung cấp cho người học kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, ngoại ngữ, tin học và kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục Anh ninh -Quốc phòng; Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (112 TC) cung cấp cho người học kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành Sinh học.

Với đội ngũ giảng viên thuộc lĩnh vực Sinh học có trình độ cao với lòng nhiệt huyết luôn tận tâm hết lòng vì người học, cùng với điều kiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, nghiên cứu hiện đại, ngành Sư phạm Sinh học - Khoa Sư phạm Khoa học Tự nhiên hướng tới mục tiêu trở thành đơn vị đào tạo chủ lực giáo viên Sinh học cho tỉnh Đồng Nai, góp phần cung ứng lực lượng giáo viên chất lượng cao cho tỉnh nhà. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực giảng dạy Sinh học cho các trường phổ thông và môn Khoa học tự nhiên ở trường Trung học cơ sở, Trung học chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới Giáo dục phổ thông; Có khả năng tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu liên quan tới lĩnh vực sinh học.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học

Tên chương trình (Tiếng Việt): Sư phạm Sinh học.

Tên chương trình (Tiếng Anh): Biology Teacher Education.

Mã ngành đào tạo: 7140213.

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Nai.

Trình độ đào tạo: Cử nhân.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên Trung học phổ thông trình độ đại học, dạy môn Sinh học. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Sinh học thuộc khối Sư phạm có khả năng là giáo viên dạy Sinh học và môn khoa học tự nhiên ở trường Trung học cơ sở, Trung học chuyên nghiệp; có khả năng tham gia nghiên cứu tại các trung tâm nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu thuộc ngành Sinh học, Sinh thái học, Môi trường, cơ sở sản xuất, kinh doanh có liên quan đến lĩnh vực Sinh học.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Object-Viết tắt là PO)

Sau khi sinh viên tốt nghiệp:

- Về kiến thức:

PO1: có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo dạy được môn Sinh học ở trường phổ thông.

PO2: có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Sinh học, tham gia các dự án của ngành Sinh học và các lĩnh vực liên quan.

- Về kỹ năng:

PO3: sử dụng thành thạo các kỹ năng dạy học, kỹ năng thực hành, thí nghiệm và ứng dụng các thành tựu của Sinh học hiện đại vào các hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học, phục vụ sản xuất và đời sống.

PO4: có kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng làm việc độc lập; Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ; kỹ năng xử lý linh hoạt các tình huống giao tiếp, các tình huống sư phạm và giải quyết những vấn đề này trong thực tiễn dạy học và giáo dục.

- Về thái độ:

PO5: tuân thủ kỷ luật, sống và làm việc theo pháp luật; Thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; Tôn trọng nội quy, quy chế làm việc của ngành giáo dục; Thể hiện tác phong và cách thức làm việc phù hợp với nghề giáo; Có ý thức tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program learning outcomes-Viết tắt là PLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (PLO) của CTĐT ngành Sư phạm Sinh học

PLO	PLO Detail
A1. Kiến thức chung (General Knowledges)	
<p>PLO1. Hiểu và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; có khả năng sử dụng tin học và ngoại ngữ để nâng cao chất lượng giờ dạy và nghiên cứu sinh học.</p>	<p>PLO 1.1. Hiểu những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực giáo dục.</p> <p>PLO 1.2. Có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.</p> <p>PLO 1.3. Có kiến thức tin học, đủ năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giờ dạy và trong nghiên cứu sinh học.</p> <p>PLO 1.4. Bước đầu có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp đơn giản và nghiên cứu các tài liệu tham khảo chuyên ngành.</p>
A2. Kiến thức theo chức danh nghề nghiệp (Occupation Knowledges)	
<p>PLO2. Hiểu và vận dụng các tri thức khoa học cơ bản làm cơ sở để giảng dạy và nghiên cứu Sinh học.</p>	<p>PLO 2.1. Hiểu được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực toán học, khoa học Tự nhiên, phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với chuẩn đào tạo giáo viên Sinh học.</p> <p>PLO 2.2. Phát hiện được vấn đề nghiên cứu, vận dụng được kiến thức chuyên ngành Sinh học và kiến thức liên quan để giải quyết vấn đề.</p> <p>PLO 2.3. Hướng dẫn được người học thực hiện được các nghiên cứu khoa học liên quan đến Sinh học.</p>
<p>PLO3. Vận dụng được tri thức giáo dục tổng quát</p>	<p>PLO 3.1. Hiểu biết sâu sắc về khoa học giáo dục, tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, giao tiếp sư phạm.</p>

<p>vào hoạt động dạy học và giáo dục.</p>	<p>PLO 3.2. Giáo dục được đức, trí, thể, mỹ, thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp được các nội dung giáo dục trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá.</p> <p>PLO 3.3. Xây dựng và tổ chức được những hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.</p> <p>PLO 3.4. Nhận diện được đặc điểm cá nhân và điều kiện, hoàn cảnh sống (về văn hoá, xã hội) của học sinh; dự báo được xu hướng phát triển của học sinh.</p> <p>PLO 3.5. Xử lý được các tình huống giáo dục, đặc biệt là những hành vi không mong đợi của học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục.</p> <p>PLO 3.6. Hỗ trợ học sinh xây dựng được kế hoạch phát triển cá nhân; theo dõi và có giải pháp giúp học sinh thực hiện những kế hoạch đó.</p>
<p>PLO4. Phát triển chương trình dạy học; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học.</p>	<p>PLO 4.1. Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>PLO 4.2. Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn phù hợp, hiệu quả.</p> <p>PLO 4.3. Xây dựng được kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục.</p> <p>PLO 4.4. Tổ chức được các hoạt động học tập của học sinh; vận dụng được các phương pháp dạy học theo hướng</p>

	<p>phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học của học sinh.</p> <p>PLO 4.5. Đánh giá được kết quả học tập của học sinh một cách chính xác, khách quan, công bằng nhằm cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học.</p>
<p>PLO5. Hiểu và vận dụng được các kiến thức sinh học để giải thích thấu đáo các nội dung dạy học Sinh học trong chương trình giáo dục phổ thông.</p>	<p>PLO 5.1. Hiểu được các kiến thức Sinh học cơ bản và hiện đại để giải thích các hiện tượng, nguyên lí về khoa học sự sống.</p> <p>PLO 5.2. Phân tích được quan hệ xuyên suốt của kiến thức sinh học ở các cấp học trong Chương trình giáo dục phổ thông.</p> <p>PLO 5.3. Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành và liên ngành để khám phá lĩnh vực khoa học Sinh học.</p> <p>PLO 5.4. Vận dụng được những kiến thức Sinh học vào các hoạt động giáo dục về môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số - sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS, ...</p>
<p>B1. Kỹ năng chung (General Skills)</p>	
<p>PLO6. Hình thành được các kỹ năng nhận thức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.</p>	<p>PLO 6.1. Sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>PLO 6.2. Xác định được mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và thái độ giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội.</p> <p>PLO 6.3. Thực hiện được các yêu cầu của giao tiếp sư phạm với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh, cán bộ quản lí các cấp và cộng đồng.</p>

	<p>PLO 6.4. Thực hiện được các yêu cầu, nhiệm vụ hợp tác trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.</p> <p>PLO 6.5. Đánh giá được hiệu quả hợp tác trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>PLO 6.6. Hình thành được các kỹ năng: thuyết trình, phân tích, tổng hợp, so sánh, làm việc độc lập, làm việc nhóm, phân biện, báo cáo seminar...</p>
<p>PLO7. Sử dụng được công nghệ thông tin, truyền thông và ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn</p>	<p>PLO 7.1. Sử dụng các phần mềm cơ bản trong học tập và nghiên cứu sinh học, khoa học giáo dục sinh học.</p> <p>PLO 7.2. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học và phát triển nghề nghiệp.</p> <p>PLO 7.3. Đọc hiểu được tài liệu sinh học bằng tiếng nước ngoài.</p> <p>PLO 7.4. Khai thác được các tài nguyên thông tin bằng tiếng nước ngoài phục vụ cho học tập và nghiên cứu.</p>
<p>B2. Kỹ năng nghề nghiệp (<i>Occupation Skills</i>)</p>	
<p>PLO8. Thực hiện thành thạo các kỹ năng dạy học, các thí nghiệm Sinh học, thực hành và đảm bảo các quy tắc an toàn trong phòng thí nghiệm</p>	<p>PLO 8.1. Sử dụng thành thạo các kỹ năng dạy học như kỹ năng phân tích bài giảng, soạn giáo án, tổ chức thực hiện giờ dạy trên lớp và ngoài giờ học, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng lấy người học làm trung tâm.</p> <p>PLO 8.2. Thực hiện thành thạo các bài thí nghiệm có trong nội dung dạy học môn Sinh học trong Chương trình giáo dục phổ thông.</p> <p>PLO 8.3. Thiết kế được thí nghiệm phù hợp với mục tiêu thực nghiệm, nghiên cứu.</p> <p>PLO 8.4. Thực hiện chính xác các quy trình thí nghiệm.</p>

	PLO 8.5. Tuân thủ các nguyên tắc, qui định đảm bảo an toàn trong phòng thí nghiệm.
C. Thái độ (Attitude)	
PLO9. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, phát triển chuyên môn nghề nghiệp.	<p>PLO 9.1. Ý thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự nghiên cứu suốt đời đối với người giáo viên.</p> <p>PLO 9.2. coi trọng việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức cần thiết để tự học, tự nghiên cứu suốt đời.</p> <p>PLO 9.3. Nỗ lực tìm kiếm các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp để đạt được mục đích.</p>
PLO10. Phẩm chất chính trị vững vàng; đạo đức và lối sống mẫu mực. Có trách nhiệm và tận tâm với nghề dạy học.	<p>PLO 10.1. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>PLO 10.2. Yêu thương học sinh, hỗ trợ học sinh trong học tập, rèn luyện và trong cuộc sống.</p> <p>PLO 10.3. Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.</p> <p>PLO 10.4. Yêu nghề, tận tâm với nghề. Tạo dựng được niềm tin và tự hào về nghề dạy học.</p>

Chuẩn nghề nghiệp quốc tế thể hiện năng lực thực hiện KSA (Knowledge, Skills, Attitude)

Bảng 2. Quan hệ giữa mục tiêu (PO) với chuẩn đầu ra (PLO) của CTĐT

Mục tiêu (PO)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
PO1	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
PO2		X		X	X	X	X	X	X	
PO3			X	X	X	X		X		
PO4	X		X	X	X	X	X			
PO5	X		X		X				X	X

4. CƠ HỘI VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1. Vị trí việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các vị trí như: giáo viên Sinh học và Công nghệ ở các trường phổ thông; Giảng viên tại các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng; Làm việc tại các viện nghiên cứu và cơ sở sản xuất liên quan đến lĩnh vực Sinh học, Môi trường; Chuyên gia, cán bộ nghiên cứu trong các lĩnh vực bảo tồn đa dạng Sinh học, Nông nghiệp, cán bộ quản lí ở các cơ sở giáo dục.

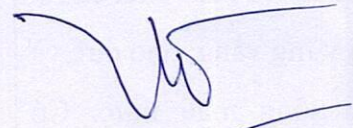
4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Sinh học và các chuyên ngành khác có liên quan; Có khả năng tiếp nhận và vận dụng các tri thức mới về chuyên môn và nghề nghiệp để đáp ứng các nhu cầu phát triển của giáo dục.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Huỳnh Bùi Linh Chi

TRƯỞNG KHOA


Trương Hữu Dũng



HIỆU TRƯỞNG


TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐỒNG NAI

TS. Lê Anh Đức